Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 314(June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Vận dụng cấu trúc học tập Kagan trong dạy học hợp tác nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Nga ở giai đoạn đầu

Hồ Thúy Ngọc

Học viện Kỹ thuật Quân sự

Received: 29/4 /2024; Accepted: 6/5/2024; Published: 9/5/2024

Abstract: *The learning structures proposed by pedagogue S. Kagan can be applied in collaborative teaching to develop Russian speaking skills for learners right from the early stages. By using the document research method and describing the characteristics and ways of applying Kagan's learning structures in teaching Russian speaking skills, this study helps show the appropriateness of these learning structures for students studying Russian language at the Military Technical Academy and proposing ways to apply them in organizing teaching activities according to some sample knowledge and communication topics in the early stages.*

Keywords: *Cooperative teaching methods, Russian communication, Kagan learning structure, speaking skills development*

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là mục đích của học ngoại ngữ, đồng thời cũng là công cụ tạo động lực, nhu cầu tiếp thu kiến thức ngôn ngữ mới cho người học. Việc học bất kỳ một ngôn ngữ (NN) nào cũng cần được rèn luyện để hình thành và phát triển các kỹ năng (KN) giao tiếp (gồm nghe, nói, đọc, viết). Đặc biệt ở giai đoạn đầu có thể coi là giai đoạn "bản lề" giúp hình thành những nền tảng quan trọng đầu tiên về kiến thức NN và việc vận dụng chúng vào thực hành giao tiếp. KN diễn đạt nói đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng nền tảng NN vững chắc để thực hiện giao tiếp hiệu quả trong các tình huống thực tế.

Để giúp người học phát triển KN nói tiếng Nga đạt hiệu quả ở giai đoạn đầu, việc áp dụng dạy học hợp tác là một trong những hình thức dạy học được ưu tiên sử dụng. Có nhiều thuật ngữ khác nhau và có cả những thuật ngữ rất ít khác biệt hoặc thậm chí không phân biệt nhau để cùng chỉ hình thức dạy học này. Ví dụ, tên gọi trong tiếng Anh có nhiều phiên bản như là cooperative learning, collaborative learning, group work v.v.; trong khi đó tên tiếng Việt sử dụng để chỉ hình thức dạy học này là hình thức học hợp tác, PP dạy học cộng tác, dạy học hoạt động nhóm v.v.. E.A. Pronhenko và các cộng sự (2020) đã chỉ ra học tập hợp tác cung cấp "một hình thức học tập tích cực nhằm thúc đẩy việc khởi tạo và kích hoạt các hoạt động tinh thần, GD và thực hành của học sinh (HS)". Học tập hợp tác không chỉ đồng nghĩa với học tập theo nhóm. Học tập hợp tác giả định rằng các thành viên trong nhóm dựa vào nhau để đạt được mục tiêu, giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, có thể đánh giá quá trình học tập và duy trì các mối quan hệ tích cực cũng như hiểu được quyết định nào góp phần vào việc học tập hiệu quả và quyết định nào không.

Theo E.G. Azimov và A.N. Shukin trong "Từ điển mới về các thuật ngữ và khái niệm PP luận (Lý thuyết và thực hành giảng dạy ngôn ngữ), học tập hợp tác được xây dựng trên sự thảo luận chung về một vấn đề, ra quyết định" [2]. Trong nghiên cứu sư phạm hiện đại của Nga, khái niệm "hợp tác (tiếng Anh là collaborative, tiếng Nga là коллаборация)" được lồng ghép với các khái niệm "cộng tác (tiếng Anh là cooperative, tiếng Nga là сотрудничество)" và "đối tác (tiếng Anh là partnership, tiếng Nga là партнерство)", nghĩa là một hoạt động chung được mọi người cùng thực hiện nhằm đạt được mục tiêu chung để giải quyết vấn đề. Hai tác giả Johnson và Johnson (2008) cho rằng DHHT là PP dạy học trong đó HS làm việc cùng nhau trong những nhóm nhỏ với sự hướng dẫn của giáo viên (GV) nhằm tối ưu hóa việc học của các thành viên trong nhóm. Có năm yếu tố để đảm bảo việc DHHT thành công, bao gồm: sự phụ thuộc tích cực, trách nhiệm cá nhân, tham gia bình đẳng, và tương tác tích cực của các thành viên. Những nguyên tắc này đều là điểm chung cho tất cả các mô hình giáo dục hợp tác khác nhau hiện có, chẳng hạn như "Hướng dẫn phức hợp" (Complex Instruction) của E. Cohen, "Cùng học tập" (Learning together) của anh em D. và R. Johnson, "Thành công cho tất cả" (Success for all) của R. Slavina, "Học tập hợp tác theo cặp" (Cooperation learning in dyad) của D. Dansereau và cuối cùng là "cách tiếp cận cấu trúc" (Strucural approach) hay khái niệm về cấu trúc học tập (Learning structures) của S. Kagan [4].

Các nghiên cứu trước đây về áp dụng PP dạy học

hợp tác (DHHT) trong dạy học ngoại ngữ chủ yếu đề cập, phân tích và bàn luận đến vai trò, đặc điểm DHHT, tính tương tác trong giờ học của người học, các các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực hợp tác của người học trong học tập hoặc các điều kiện để đảm bảo tổ chức DHHT.

2.Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng PP nghiên cứu tài liệu kết hợp với việc mô tả thực nghiệm cách thức vận dụng cấu trúc học tập Kagan trong phương pháp DHHT trong các giờ thực hành nói tiếng Nga thông qua các hoạt động tương tác, chủ yếu là giữa các học viên với nhau, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KN nói cho học viên. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, tác giả sẽ mô tả các cách vận dụng một số cấu trúc học tập Kagan chủ yếu: cấu trúc ghép hình, cấu trúc đánh số đầu người, cấu trúc kiểm soát theo cặp, cấu trúc Hội nghị bàn tròn, cấu trúc phỏng vấn ba bước trong việc tổ chức DHHT dành cho đối tượng người học ở giai đoạn đầu nhằm đổi mới một số hoạt động dạy học tương tác, tăng cường thực hành, để khuyến khích học viên tham gia tích cực vào quá trình học tập và nâng cao khả năng nói tiếng Nga của mình.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Trong khuôn khổ học tập hợp tác, để đạt được mục tiêu của mỗi chương trình môn học cần đảm bảo người học làm việc theo nhóm với sự cộng tác chặt chẽ với GV, vì thế nên sử dụng các hình thức như tạo cộng đồng thực hành cho mục đích cùng học ngoại ngữ và PP nghiên cứu hành động. Sự kết hợp giữa cộng đồng thực hành và nghiên cứu hành động bao hàm sự tham gia tích cực của tất cả các chủ thể trong quá trình GD, những người chịu trách nhiệm như nhau trong việc giải quyết các vấn đề được giao.

Trong khuôn khổ học tập hợp tác, sử dụng khái niệm cấu trúc học tập hoặc kỹ thuật giảng dạy do S. Kagan là phù hợp và hiệu quả nhất. Khái niệm về cấu trúc học tập bao gồm các kỹ thuật giảng dạy rất đơn giản và dễ thực hiện, được thực hiện theo một hoặc một số quy luật cụ thể, dễ dàng tích hợp vào bài học truyền thống. Nhiệm vụ của GV là chọn cấu trúc phù hợp nhất để giải quyết một vấn đề PP luận cụ thể.

Để kích thích nhận thức NN, các nhà khoa học đề xuất một chiến lược giảng dạy không chỉ bao gồm thành phần nhận thức (ví dụ: ghi dữ liệu vào bộ nhớ) mà còn cả các KN xã hội có thành phần tình cảm, chẳng hạn như khả năng lắng nghe người khác; tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, v.v., sử dụng cấu trúc giảng dạy của S. Kagan, được GV lựa chọn cẩn thận để thực hiện các nhiệm vụ dạy học cụ thể.

Vận dụng cấu trúc chuyên gia

Cấu trúc này có hiệu quả nhất trong các tình huống trong đó vấn đề có một số giải pháp hoặc nhiều giải pháp (với một câu trả lời đúng) và nhằm mục đích phát triển năng lực nhận thức và không yêu cầu cấu trúc phức tạp.

GV đặt ra câu hỏi hoặc các vấn đề cần giải quyết cho cả lớp. GV chọn ra các học viên có khả năng giải quyết vấn đề đứng ra chia sẻ ý kiến, hiểu biết của mình với cả lớp. Các thành viên khác chú ý lắng nghe, ghi chép ý chính, đặt câu hỏi liên quan, sau đó các thành viên trở lại nhóm của mình thảo luận và so sánh phần ghi nhận của mình với các bạn. Nếu có các ý kiến bất đồng nhau, thì nhóm tiếp tục cùng nhau tìm cách giải quyết. Ví dụ với chủ đề nói "Làm thế nào để học tốt tiếng Nga?", GV chia lớp thành 3 đến 4 nhóm và chọn ra trong mỗi nhóm 1-2 bạn có khả năng trình bày trước lớp các quan điểm, ý kiến của các em. Các học viên khác ghi chép ý kiến và đặt câu hỏi có liên quan: Сколько часов в день вы изучаете русский язык? Где вы часто занимаетесь русским языком: дома или в библиотеке? Как лучше учиться говорить по-русски? v.v.

Vận dụng cấu trúc ghép cặp

Đây là là một cấu trúc đa chức năng, đặc biệt hiệu quả trong việc nắm vững và ghi nhớ từ vựng, đặc biệt là trong giai đoạn đầu mới học và được sử dụng để cải thiện KN nhận thức và sản sinh lời nói. Mỗi người học nhận được một mẩu giấy thông tin của riêng mình và thực hiện nhiệm vụ hỏi các bạn học khác. Ví dụ: với chủ đề kể về sở thích, bạn học viên A1 (có thông tin любить играть в футбол) cần hỏi lần lượt các bạn học viên A2, A3, A4, A5, A6 trong nhóm A đến khi tìm được bạn có thông tin giống của mình. Khi cả nhóm hoàn thành nhiệm vụ tìm ra cặp của mình, thì các cặp trao đổi các phương án trả lời và thảo luận các câu hỏi tiếp theo: Как часто вы играете в футбол? Где и с кем вы часто играете? Các nhóm B, C, D v.v. cũng làm tương tự như vậy. Sau đó các nhóm cùng trình bày các thông tin mà nhóm đã thống nhất trả lời. Cấu trúc này khuyến khích sự phụ thuộc tích cực lẫn nhau mạnh mẽ giữa các thành viên tham gia.

Vận dụng cấu trúc Kiểm soát theo cặp

Ở cấu trúc này một học viên thực hiện một nhiệm vụ và bạn học của em quan sát, giúp đỡ và sửa lỗi. Hình thức học tập này có thể được sử dụng hiệu quả trong tất cả các loại hoạt động GD để kiểm soát KN nói và củng cố các kiến thức cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Các loại nhiệm vụ được sử dụng phần lớn là: lựa chọn phương án đáp lời phù hợp theo ngữ

cảnh đã cho trước; xác định và điền từ vào bảng, điền vào chỗ trống trong văn bản, thực hiện chuyển đổi, chỉnh sửa các lời nói cho trước. Ở giờ học KN nói, chủ yếu GV có thể vận dụng cấu trúc này để các học viên tự sửa lỗi lời nói cho nhau khi trình bày về một vấn đề. Ví dụ, trong giờ học với chủ đề kể về ngày rảnh rỗi của bạn. Học viên A diễn đạt như sau: У меня есть свободное время в каждую субботу и каждое воскресенье. Я часто отдыхаю дома и делаю уборку с моей мамой. Иногда я сама готовлю обед моей семьи. Khi đó học viên B cần chú ý lắng nghe, phát hiện ra lỗi diễn đạt và sửa lại cho bạn mình: У меня есть свободное каждую субботу и каждое воскресенье. / Иногда я сама готовлю обед для моей семьи. Ngoài việc sửa lỗi diễn đạt, học viên có thể tự sửa lỗi phát âm cho nhau để lời nói được tự nhiên, trôi chảy và chuẩn xác hơn.

Vận dụng cấu trúc Hội nghị bàn tròn

Đây là một cấu trúc đa chức năng rất phù hợp để giải quyết các câu hỏi không yêu cầu câu trả lời rõ ràng, do đó, theo quy định, nó được sử dụng để trao đổi thông tin giữa các thành viên trong nhóm. Trong khuôn khổ cuộc trò chuyện thân mật như vậy, HS có cơ hội lần lượt bày tỏ những suy nghĩ, ý tưởng của mình, điều này đặc biệt hiệu quả trong việc mở rộng vốn từ vựng của HS.

Ở giai đoạn đầu, để phát triển và nâng cao KN hiểu và sử dụng từ vựng theo chủ đề đồ dùng học tập, vận dụng tốt cấu trúc câu diễn đạt ai có cái gì (У меня - У тебя - У нас - У вас), GV yêu cầu từng nhóm học viên chia sẻ thông tin những đồ dùng mà nhóm có (dựa theo bộ ảnh được chuẩn bị từ trước).

Lần lượt từng học viên sẽ hỏi bạn trong nhóm Что у тебя есть? / Что у вас есть? và từng người giới thiệu:

У меня (нас) есть мел.
У меня (нас) есть тетрадь.
У меня (нас) есть пеналь.
У меня (нас) есть карандаш.

Vận dụng cấu trúc phỏng vấn ba bước

Cấu trúc này thường được sử dụng để phát triển các KN hiểu lời nói, bày tỏ ý kiến và hình thành ý định giao tiếp. Nếu mục đích của hoạt động là trao đổi thông tin và ý tưởng thì cấu trúc này có vẻ hiệu quả nhất vì nó khuyến khích sự phụ thuộc tích cực mạnh mẽ lẫn nhau. Có nhiều lĩnh vực ứng dụng cấu trúc này: trò chuyện về một chủ đề nhất định, lặp lại và củng cố kiến thức đã nghiên cứu, đưa ra các giả thuyết để giải quyết vấn đề, trả lời các câu hỏi mở.

Ở giai đoạn đầu, GV cần lựa chọn chủ đề để trò chuyện phù hợp với lượng từ vựng, kiến thức ngữ pháp mà học viên đã được trang bị, các chủ đề này cần có các câu hỏi gợi ý để học viên tự phỏng vấn lẫn nhau.

Ví dụ với chủ đề bài học kể về gia đình, GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:

Где твоя семья живёт?
Кто твой папа? Сколько ему лет?
Кто твоя мама? Сколько ей лет?
Что твой папа и твоя мама любит?

Mỗi học viên chọn một thành viên khác trong nhóm làm đối tác cùng thực hành, lần lượt từng HS đặt câu hỏi gợi ý mà GV đưa ra để đặt câu hỏi cho đối tác, sau đó chia sẻ lại kết quả phỏng vấn thu được cho các thành viên còn lại trong nhóm.

3. Kết luận

Trong khuôn khổ học tập hợp tác, hai PP tương tác chính dường như là hiệu quả nhất: tạo ra các cộng đồng thực hành để cùng học ngoại ngữ và nghiên cứu hành động, trong đó những người tham gia quá trình thu thập kiến thức thông qua việc cùng nhau tìm kiếm thông tin, thảo luận một cách tích cực. và phát triển các giải pháp chung. Sự kết hợp của hai PP này có tác động tích cực đến việc phát triển mối quan hệ hợp tác tin cậy giữa GV và học viên, phát triển KN hoạt động sáng tạo độc lập của họ với tư cách là những người tham gia tích cực vào quá trình GD, làm tăng đáng kể động lực của họ.

Cấu trúc học tập của S. Kagan là một công cụ tuyệt vời tạo cơ hội cho tất cả những người tham gia vào quá trình GD tăng cường hiểu biết, tiếp thu và sử dụng sáng tạo kiến thức NN tiếp thu được để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc sử dụng các cấu trúc học tập khi làm việc với người học học tiếng Nga ở giai đoạn, có thể kết hợp với các kiến thức, KN khác nhau và trở thành điểm khởi đầu cho các hoạt động chung phức tạp hơn và giúp đạt được kết quả mong muốn trong một thời gian khá ngắn. Học tập hợp tác có tác động tích cực đến hành vi học viên: kỷ luật, nhận thức, động lực, xã hội…

Tài liệu tham khảo

1. Проненко Е.А., Цахилова К.О., Агасиян А.А. (2020). Технология совместного обучения как реализация совместной мыслительной деятельности: смысловые аспекты // Мир науки. Педагогика и психология. - №2. DOI: 10.15862/59PSMN220

2. Азимов Э. Г., Щукин А. Н. (2009). Новый словарь методических терминов и понятий (теория и практика обучения языкам) / Э. Г. Азимов, А. Н. Щукин // ИКАР.